BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA NGÀNH CÔNG NGHỆ MAY

HỆ ĐẠI HỌC KHÓA 5 (2021 - 2025)

TT	Học kỳ	Mã HP	KHỐI KIẾN THỨC - HỌC PHẦN	Tổng số TC	Học kỳ I				Học kỳ II				Học kỳ III				Học kỳ IV				Học kỳ V				Học kỳ VI				Học kỳ VII				Học kỳ VIII				Ghi chú
					Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
1		M1	**KHỐI KIẾN THỨC CHUNG**	**27**																																	
			Các học phần bắt buộc	***27***																																	
1	1	POL2009	Triết học Mác-Lênin	3	3	32	8	5																													
2	2	POL2010	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2					2	20	8	2																									
3	3	POL2011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2									2	20	8	2																					
4	4	POL2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2													2	20	8	2																	
5	5	POL2013	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2																	2	20	8	2													
6	7	POL2007	Pháp luật đại cương	2																									2	20	8	2					
7	4	INF2001	Tin học cơ bản	2													2	5	15	10																	
8	1	CFL2001	Tiếng Anh 1	4	4	16	40	4																													
9	2	CFL2002	Tiếng Anh 2	3					3	22	20	3																									
10	1	PPE2010	Giáo dục thể chất 1	2	2	3	25	2																													
11	2	PPE2011	Giáo dục thể chất 2	3					3	5	37	3																									
11		GDQP	Giáo dục quốc phòng																																		
11		M2	**KHỐI KIẾN THỨC CƠ BẢN CHUNG CỦA NHÓM NGÀNH**	**18**																																	
11			***Các học phần bắt buộc***	***13***																																	
12	6	PPE2008	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2																					2	20	8	2									
13	1	DGI2002	Trang trí cơ bản	3	3	3	39	3																													
14	1	FAD2050	Hình họa 1	2	2	2	26	2																													
15	2	FAD2051	Hình họa 2	2					2	2	26	2																									
16	3	FAD2052	Hình họa 3	2									2	2	26	2																					
17	4	FAD2053	Hình họa 4	2													2	2	26	2																	
17			*Các học phần tự chọn*	*5 /13*																																	
18	3	DGI2056	Diễn họa thời trang 1	2									2	2	6	2																					
18		DGI2004	Vật lý	2																																	
18		DGI2007	Xác suất thống kê	2																																	
19	2	PPE2030	Kỹ năng khởi nghiệp	3					3																												
19		DGI2008	Nhập môn logic học	2																																	
19		DGI2009	Kỹ năng thuyết trình	2																																	
19		M3	**KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH**	**24**																																	
19			***Các học phần bắt buộc***	***18***																																	
20	3	DGI2054	Vật liệu may	3									3																								
21	4	FAD2024	Tạo mẫu trang phục 1	3													3	12	30	3																	
22	5	FAD2025	Tạo mẫu trang phục 2	3																	3	12	30	3													
23	4	DGI2014	Đồ họa công nghệ may	2													2	8	20	2																	
24	5	DGI2057	Diễn họa thời trang 2	2																	2	3	23	4													
25	2	DGI2016	Thiết bị may	2					2	15	13	2																									
26	3	DGI2017	Cơ sở thiết kế kỹ thuật trang phục	3									3	12	30	3																					
26			*Các học phần tự chọn*	*6 /14*																																	
26		DGI2018	Mỹ thuật trang phục	2																																	
26		DGI2019	Marketing hệ thống thời trang	2																																	
27	7	DGI2058	Công nghệ xử lý chất liệu may	2																									2	15	13	2					
28	5	DGI2021	Kỹ thuật tạo chất liệu vải	2																	2	3	25	2													
29	6	DGI2022	Chế tác phụ trang	2																					2	8	20	2									
29		FAD2017	Lịch sử trang phục Việt Nam và thế giới	2																																	
29		BFA2009	Luật xa gần	2																																	
29		FAD2006	Giải phẫu tạo hình																																		
29		M4	**KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH**	**46**																																	
29			***Các học phần bắt buộc***	***41***																																	
30	2	FAD2009	Công nghệ may 1	2					2	20	2																										
31	4	FAD2010	Công nghệ may 2	2													2	20	8	2																	
32	5	DGI2023	Công nghệ may 3	2																	2	20	8	2													
33	2	FAD2011	Thực hành công nghệ may 1	3					3	12	30	3																									
34	4	FAD2012	Thực hành công nghệ may 2	3													3	12	3																		
35	5	DGI2024	Thực hành công nghệ may 3	3																	3	12	30	3													
36	6	DGI2025	Thực hành công nghệ may 4	3																					3	12	30	3									
37	7	CFL2006	Tiếng Anh chuyên ngành (TKTT)	2																									2	5	20	5					
38	5	DGI2026	Tin học chuyên ngành 1	2																	2	8	20	2													
39	6	DGI2027	Tin học chuyên ngành 2	2																					2	8	20	2									
40	3	DGI2028	Thực hành thiết kế kỹ thuật trang phục 1	2									2	8	20	2																					
41	4	DGI2059	Thực hành thiết kế kỹ thuật trang phục 2	3													3																				
42	5	DGI2030	Thực hành thiết kế kỹ thuật trang phục 3	3																	3	12	30	3													
43	3	DGI2032	Trang trí chuyên ngành	3									3	3	39	3																					
44	7	DGI2033	Đồ án công nghệ	3																									3	12	30	3					
45	6	FAD2026	Tạo mẫu trang phục 3	3																					3	12	30	3									
45			*Các học phần tự chọn*	*5 /16*																																	
46	6	DGI2035	Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp	2																					2	15	13	2									
46		DGI2036	Xử lý hoàn tất sản phẩm may	2																																	
47	6	DGI2037	Kỹ thuật dựng rập 3D trên manơcanh	3																					3	12	30	3									
47		DGI2038	An toàn công nghiệp và môi trường	2																																	
47		DGI2039	Thiết kế và lắp đặt chuyền may	2																																	
47		DGI2040	Lập kế hoạch sản xuất may công nghiệp	3																																	
47		DGI2041	Sáng tác mẫu trên phần mềm tin học	2																																	
47			**KHỐI KIẾN THỨC THỰC TẾ VÀ TỐT NGHIỆP**	**17**																																	
47			***Khối kiến thức thực tế, thực tập nghề nghiệp***	***9***																																	
48	3	FAD2045	Thực tế chuyên môn 1	2									2																								
48		FAD2047	Thực tế chuyên môn 2	2																																	
49	7	FAD2048	Thực tập tốt nghiệp	4																									4								
50	7	DGI2046	Đồ án tổng hợp tiền tốt nghiệp	3																									3								
50			*Khối kiến thức tốt nghiệp*	*8 /8*																																	
51	8	DGI2047	Đồ án tốt nghiệp	8																													8				
			Tổng số tín chỉ:	**132**	**14**				**20**				**19**				**19**				**19**				**17**				**16**				**8**				
			Tổng số tiết lý thuyết:	507		56				96				47				79				90				87				52							
			Tổng số tiết thực hành:	127			138				136				129				110				174				151				71						
			Tổng số tiết tự học:	132				16				15				14				21				21				17				12					

Tổng số tín chỉ của khóa học đã bao gồm 5 tín chỉ học phần Giáo dục thể chất

Hà Nội, ngày……tháng.....năm.....

Người lập biểu	Khoa Giáo dục đại cương	Khoa Thiết kế thời trang và CNM	Phòng Đào tạo	HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Thu Hương	Lương Thanh Hải	Hoàng Thị Oanh	Nguyễn Văn Định	PGS.TS. Đào Đăng Phượng